| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 372/2024/DS-PT
Ngày: 26-4-2024
*V/v:* "*Tranh chấp đòi tài sản, hợp đồng dịch vụ, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Uông Văn Tuấn

*Các Thẩm phán*: Ông Phạm Hồng Giảng

Bà Nguyễn Thị Huyền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/DS-PT ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp đòi tài sản, hợp đồng dịch vụ, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 495/2023/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1269/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4159/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Lương Thị Hồng L, sinh năm 1952.

Địa chỉ: A tổ A ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Thanh S, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: D T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(văn bản ủy quyền lập ngày 06/04/2023).

**Bị đơn:** Ông Văn Ngọc Đ, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: A ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 198/6/15 N, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn – bà Lương Thị Hồng L do ông Ngô Thanh S đại diện trình bày:*

Ông Võ Ngọc L1 (sinh năm 1974, chết vì tai nạn giao thông vào ngày 26/3/2016), là con bà Lương Thị Hồng L. Bà L là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất được nhận tiền bồi thường và hỗ trợ từ cơ quan Bảo hiểm.

Do không biết thủ tục hành chính nên bà L ký Hợp đồng ủy quyền ngày 09/12/2016, cho ông Văn Ngọc Đ theo đó cho ông Văn Ngọc Đ đại diện bà L yêu cầu chia thừa kế tài sản với con dâu là bà Đinh Thị Bích . Trong thời gian đại diện bà L, ông Đ đã giả mạo chữ ký của bà L để nhận tiền do cơ quan Bảo hiểm chi trả cho bà L nhưng không hoàn lại đầy đủ cho bà L.

Ngoài ra, theo yêu cầu của ông Đ, bà L nhiều lần đưa tiền để ông Đ đi làm thủ tục nhưng tổng cộng là 67.000.000 đồng, do tin tưởng ông Đ nên bà không viết giấy biên nhận tiền.

Tại Biên bản làm việc ngày 16/04/2019, tại Công an thị xã L, tỉnh Đồng Nai, ông Đ thừa nhận có nhận của bà L số tiền 169.000.000 đồng, bao gồm các khoản sau:

- Tiền mặt nhận từ tay bà L: 67.000.000 đồng (bà L đưa nhiều lần, không viết giấy biên nhận tiền).

- Tiền bảo hiểm nhân thọ: 50.000.000 đồng.

- Tiền hỗ trợ mai táng: 42.000.000 đồng.

- Tiền bảo hiểm xã hội: 10.000.000 đồng.

Bà L đã nhiều lần yêu cầu ông Đ trả số tiền đã nhận nhưng ông Đ không trả.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Văn Ngọc Đ trả lại cho bà L số tiền 169.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Văn Ngọc Đ, bà L không đồng ý.

*Bị đơn ông Văn Ngọc Đ trình bày:*

Bà Lương Thị Hồng L có ủy quyền cho ông đại diện bà L làm thủ tục thừa kế tài sản của ông Võ Ngọc L1 (chết vì tai nạn giao thông ngày 26/3/2016) là con trai của bà L để lại.

Quá trình làm việc với các cơ quan chức năng, ông được biết hàng thừa kế thứ nhất của ông L1 gồm có bà Lương Thị Hồng L là mẹ ruột ông L1, bà Đinh Thị B và cháu Võ Minh K là vợ con của ông L1 được hưởng số tiền bảo hiểm tai nạn là 264.000.000 đồng, hiểm xã hội là 84.000.000 đồng và căn hộ tại Quận H trị giá khoảng 850.000.000 đồng.

Ngày 23/6/2017, Công ty B1 chi trả cho bà L số tiền 264.000.000 đồng : 3 = 82.000.000 đồng, chuyển khoản.

Công ty B2 chi trả cho bà B số tiền 82.000.000 đồng, sau đó đưa cho bà L số tiền 28.000.000 đồng vào ngày 27/7/2018.

Ông chỉ hỗ trợ về thủ tục pháp lý chứ không có ký nhận tiền bảo hiểm như bà L trình bày. Ông đã nhiều lần giải thích nhưng bà L cố tình không hiểu và vu khống ông nhận tiền bảo hiểm mà không giao lại cho bà L.

Sau đó, bà L đơn phương hủy hợp đồng ủy quyền với ông và ủy quyền cho người khác có chi phí dịch vụ thấp hơn.

Do đã bỏ chi phí đi lại và công sức để hỗ trợ bà L làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm nên ông có đơn yêu cầu độc lập, đề nghị Tòa án xem xét:

Buộc bà Lương Thị Hồng L thanh toán chi phí đi lại và bồi thường công sức với số tiền tổng cộng là 95.850.000 đồng;

Buộc bà Lương Thị Hồng L công khai xin lỗi do có hành vi vu khống làm ảnh hưởng danh dự, nhân phẩm, uy tín;

Buộc bà L bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền là 2.000.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Văn Ngọc Đ thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án xem xét:

Buộc bà Lương Thị Hồng L thanh toán chi phí đi lại và bồi thường công sức với số tiền là 32.650.000 đồng;

Buộc bà Lương Thị Hồng L công khai xin lỗi do có hành vi vu khống làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín;

Buộc bà Lương Thị Hồng L bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền là 14.900.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 495/2023/DS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Hồng L:

Buộc ông Văn Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà Lương Thị Hồng L số tiền 58.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Văn Ngọc Đ về việc:

2.1. Buộc bà Lương Thị Hồng L có trách nhiệm thanh toán và bồi thường cho ông tất cả các chi phí, công sức mà ông đã đại diện cho bà L với tổng số tiền là 32.650.000 đồng.

2.2. Buộc bà Lương Thị Hồng L công khai xin lỗi do có hành vi vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín và bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín cho ông số tiền là 14.900.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh kháng nghị cho rằng trong đơn phản tố ông Đ yêu cầu bà Lương Thị Hồng L thanh toán chi phí đi lại và bồi thường công sức với tổng số tiền là 95.850.000 đồng; yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền là 2.000.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Đ yêu chỉ cầu thanh toán chi phí và bồi thường công sức với tổng số tiền là 32.650.000 đồng, yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền là 14.900.000 đồng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ là không đúng. Bà L gửi đơn tố cáo ông Đ giả mạo chữ ký của bà L để lãnh tiền

bảo hiểm nhưng không cung cấp tài liệu chứng minh, từ đó ông Đ mất thời gian công sức soạn thảo văn bản chứng minh cho việc vô tội, giải quyết hậu quả ...nhiều người biết sự việc làm đến uy tín, danh sự, nhân phẩm. Căn cứ Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bà L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng như phân tích trên.

Ngày 21/9/2023, bà L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc ông Đ hoàn trả cho bà L số tiền 169.000.000 đồng.

Ngày 14/9/2023, ông Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà L phải công khai xin lỗi ông Đ và bồi thường thiệt hại do bà L có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Đ với số tiền là 14.900.000 đồng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc ông Đ hoàn trả cho số tiền 169.000.000 đồng.

- Ông Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bà L công khai xin lỗi ông Đ và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Ông Đ có đơn phản tố yêu cầu bà L thanh toán chi phí đi lại và bồi thường công sức với tổng số tiền là 95.850.000 đồng; yêu cầu bà L bồi thường thiệt hại do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền là 2.000.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ chỉ yêu cầu bà L thanh toán chi phí đi lại và bồi thường công sức với tổng số tiền là 32.650.000 đồng, yêu cầu bà L bồi thường thiệt hại do danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền là 14.900.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ là đúng. Đại diện Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh.

Bà L gửi đơn tố cáo ông Đ giả mạo chữ ký của bà L để lãnh tiền bảo hiểm nhưng không cung cấp tài liệu chứng minh, từ đó ông Đ mất thời gian công sức soạn thảo văn bản chứng minh cho việc vô tội, giải quyết hậu quả ...nhiều người biết sự việc làm đến uy tín, danh sự, nhân phẩm. Căn cứ Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015, bà L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Đ:

Buộc ông Đ trả cho bà L số tiền 58.000.000 đồng.

Buộc bà L phải công khai xin lỗi ông Đ và bồi thường do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền là 14.900.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với yêu cầu ông Văn Ngọc Đ trả lại cho bà L số tiền 169.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo biên bản làm việc ngày 16/04/2019, tại Công an thị xã L, tỉnh Đồng Nai thể hiện:

Bà L trình bày: "*Tôi đưa cho ông Đ tiền làm các khoản giấy tờ, chi phí đi lại là 67.000.000 đồng, tiền Bảo hiểm nhân thọ ông Đ lấy được 50.000.000 đồng mà đưa cho tôi 10.000.000 đồng, tiền hỗ trợ mai táng là 50.000.000 đồng mà ông Đ lấy 42.000.000 đồng còn đưa cho tôi là 8.000.000 đồng, tiền bảo hiểm xã hội ông Đ đưa cho tôi là 10.000.000 đồng... Tôi yêu cầu ông Đ trả lại số tiền đã lấy của tôi là 169.000.000 đồng*".

Ông Đ trình bày: "*Tôi lấy tiền của bà L 03 lần tổng cộng 10.000.000 đồng để làm giấy tờ và chi phí đi lại. Tiền bảo hiểm tai nạn tôi làm được 80.000.000 đồng thì bà L đưa tiền công cho tôi là 40.000.000 đồng, tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm tử tuất được 26.000.000 đồng, bà L đưa cho tôi 10.000.000 đồng tiền công nhưng mượn lại tôi 2.000.000 đồng. Tổng cộng tôi nhận của bà L là 48.000.000 đồng, bà L đang còn nợ tôi 2.000.000 đồng*."

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Văn Ngọc Đ còn thừa nhận có nhận thêm của bà Lương Thị Hồng L số tiền 10.000.000 đồng.

Như vậy, ông Văn Ngọc Đ thừa nhận có nhận của bà Lương Thị Hồng L tổng số tiền là 58.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Hồng L và buộc ông Văn Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 58.000.000 đồng là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu bà Lương Thị Hồng L có trách nhiệm thanh toán chi phí đi lại và bồi thường công sức với tổng số tiền là 32.650.000 đồng.

Theo hợp đồng ủy quyền ngày 09/12/2016: Hợp đồng ủy quyền không có thù lao, nội dung của hợp đồng: *"Bà L ủy quyền cho ông Đ tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp có thẩm quyền với tư cách là nguyên đơn trong vụ kiện tranh chấp chi thừa kế …*".

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không cung cấp được tài liệu để chứng minh đã bỏ ra chi phí đi lại; giữa hai bên có thỏa thuận bà L có trách nhiệm thanh toán chi phí đi lại và bồi thường công sức với số tiền là 32.650.000 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ buộc bà L có trách nhiệm thanh toán chi phí đi lại và bồi thường công sức với tổng số tiền là 32.650.000 đồng.

[3] Về yêu cầu bà Lương Thị Hồng L công khai xin lỗi do có hành vi vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín và bồi thường với số tiền là 14.900.000 đồng, xét thấy:

Việc bà L gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền đó là Công an thị xã L tố cáo ông Đ giả chữ ký của bà L nhận tiền bảo hiểm chi trả cho bà L nhưng không hoàn trả đầy đủ cho bà L không nhằm mục đích làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Đ, không trái pháp luật.

Sau khi nhận Thông báo số 15/HD-CQĐT-ĐTTH ngày 01/5/2019 của Công an thị xã L, bà L gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 8 yêu cầu ông Đ hoàn trả tiền bảo hiểm; không cố tình tiếp tục tố cáo ông Đ với mục đích làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Đ.

Ngoài việc gửi đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị xem xét hành vi của ông Đ; bà L không có hành vi, hay lời nói, hoặc đăng tải thông tin không đúng sự thật trên các phương tiện truyền thông, trang mạng xã hội… với mục đích làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Văn Ngọc Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có thiệt hại xảy ra.

Tại Điều 604 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "*Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường…*".

Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đủ các yếu tố: Phải có thiệt hại xảy ra, phải có hành vi trái pháp luật, phải mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại.

Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc buộc bà L công khai xin lỗi do có hành vi vu khống, xúc phạm uy tín, nhân phẩm, danh dự và bồi thường do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xúc phạm với số tiền là 14.900.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ yêu cầu bổ sung, yêu cầu bà L thanh toán chi phí tố tụng ông Đ đã nộp thay bà L trong vụ án bà L tranh chấp thừa kế tại Tòa án nhân dân Quận 8 nhưng không cung cấp tài liệu bản chính để chứng minh, bà L không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lương Thị Hồng L, ông Văn Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị Hồng L về việc buộc ông Văn Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà Lương Thị Hồng L số tiền 58.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Văn Ngọc Đ buộc bà Lương Thị Hồng L có trách nhiệm thanh toán và bồi thường tất cả các chi phí, công sức mà ông đã bỏ ra trong thời gian làm đại diện cho bà L với số tiền là 32.650.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Văn Ngọc Đ buộc bà Lương

Thị Hồng L công khai xin lỗi do có hành vi vu khống, xúc phạm uy tín, nhân phẩm, danh dự và bồi thường uy tín, nhân phẩm, danh dự bị xâm phạm với số tiền là 14.900.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lương Thị Hồng L là người cao tuổi, được miễn nộp tiền án phí dân sự, ông Văn Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lương Thị Hồng L, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Văn Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Hồng L:

Buộc ông Văn Ngọc Đ có trách nhiệm trả cho bà Lương Thị Hồng L số tiền 58.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Văn Ngọc Đ về việc:

2.1. Buộc bà Lương Thị Hồng L có trách nhiệm thanh toán và bồi thường chi phí, công sức với số tiền là 32.650.000 đồng.

2.2. Buộc bà Lương Thị Hồng L công khai xin lỗi do có hành vi vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự nhân phẩm và bồi thường danh dự uy tín số tiền là 14.900.000 đồng.

3. Về án phí:

Bà Lương Thị Hồng L được miễn nộp tiền án phí dân sự.

Ông Văn Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.532.500 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Văn Ngọc Đ đã nộp 2.396.250 đồng theo Biên lai số AA/2021/0042161 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, ông Văn Ngọc Đ phải nộp thêm 2.136.250 đồng.

Ông Văn Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0020345 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, ông Văn Ngọc Đ đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Bình Chánh;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS thành phố huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Uông Văn Tuấn**